

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

NGÀNH : LUẬT KINH TẾ

MÃ NGÀNH : 8380107

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 953/QĐ-UEF ngày 08 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: LUẬT KINH TẾ
- Tên tiếng Anh: ECONOMIC LAW

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật Kinh tế
- Tên tiếng Anh: Master of Economic Law

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Bậc trình độ: Bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khóa học áp dụng: 2026 - 2028.

1.2. Mục tiêu đào tạo:

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Chương trình thạc sĩ Luật Kinh tế theo hướng ứng dụng, đào tạo cho học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp vững vàng; trang bị cho người học các kiến thức, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng và thái độ ở trình độ chuyên sâu để trở thành nguồn nhân lực bậc cao đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong mọi lĩnh vực, từ nghiên cứu đến thực hành luật; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề pháp lý tại các tổ chức của nền kinh tế, phát triển nghề nghiệp trong môi trường biến động, cạnh tranh và hội nhập toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs)

PO1 (Kiến thức). Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về pháp luật; kiến thức nền tảng và chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực luật pháp nói chung, luật kinh tế nói riêng và các kiến thức bổ trợ cần thiết để phục vụ yêu cầu công việc.

PO2 (Kỹ năng). Trang bị, rèn luyện cho người học kỹ năng nghiên cứu và thực hành pháp luật chuyên nghiệp để có thể đảm nhiệm công việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các văn phòng luật sư, công ty luật trong và ngoài nước, các doanh nghiệp thuộc mọi

thành phần kinh tế; ứng dụng kiến thức chuyên môn và liên ngành để giải quyết những vấn đề thực tế; kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và hội nhập toàn cầu.

PO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm). Hình thành và phát triển cho người học ý thức đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cộng đồng; năng lực tư duy độc lập, sáng tạo và phối hợp với người khác trong học tập, nghiên cứu và làm việc, thích nghi với các môi trường làm việc đa văn hóa và hội nhập.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 952/QĐ-UEF ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2026.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
I.	Kiến thức chung	4	4	-	6,7%	1
1.1	Triết học	4	4	-		1
II.	Kiến thức ngành	41	26	15	68,3%	14
2.1	Nghiên cứu khoa học	5	5	-	8,3%	2
2.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	-		1
2.1.2	Chuyên đề nghiên cứu Luật Kinh tế	2	2	-		1
2.2	Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành	36	21	15	60,0%	12
2.2.1	Bắt buộc	21	21	-	-	7
2.2.2	Tự chọn	15	-	15	-	5
III.	Kiến thức tốt nghiệp	15	15	-	25,0 %	2
3.1	Chuyên đề thực tế	6	6	-	-	1
3.2	Đề án tốt nghiệp	9	9	-	-	1
	Tổng cộng	60	45	15	100%	17
			75.0%	25.0%		

2.2. Khung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
I. Kiến thức chung						4						
1.1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB		4	4					
II. Kiến thức ngành						41						
II.1. Nghiên cứu khoa học						5						
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Science Research Methods	BB		3	3					
2.2	LAW6121	Chuyên đề nghiên cứu Luật Kinh tế	Research Project in Economic Law	BB		2	2					
II.2. Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành						36						
2.3	LAW6103	Pháp luật về tài sản	Property Law	BB		3	3					
2.4	LAW6104	Pháp luật về công ty	Company Law	BB		3	3					
2.5	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	BB		3	3					
2.6	LAW6106	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law	BB		3	3					
2.7	LAW6107	Pháp luật về thương mại	Commercial Law	BB		3	3					
2.8	LAW6108	Pháp luật về thuế	Tax Law	BB		3	3					
2.9	LAW6115	Pháp luật về đầu tư	Investment Law	BB		3	3					
		<i>Chọn 5/10 học phần sau</i>				15						
2.10	LAW6109	Pháp luật về thương mại quốc tế	International Commercial Law	TC		3	3					

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
2.11	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Law on Procurement and Property Auction	TC		3	3					
2.12	LAW6111	Pháp luật về môi trường	Environmental Law	TC		3	3					
2.13	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	TC		3	3					
2.14	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	Law on Protection of Consumers' Rights and Product Liability	TC		3	3					
2.15	LAW6114	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	International Commercial Contract Law	TC		3	3					
2.16	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Credit Institutions Law	TC		3	3					
2.17	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business Dispute Resolution Law	TC		3	3					
2.18	LAW6118	Pháp luật về cạnh tranh	Competition Law	TC		3	3					
2.19	LAW6119	Luật Đất đai	Land Law	TC		3	3					
III. Kiến thức tốt nghiệp						15						
3.1	LAW6402	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB		6				X		
3.2	LAW6403	Đề án tốt nghiệp	Graduation Project	BB		9			X			
Tổng khối lượng kiến thức						60						

Ghi chú: BB: Bắt buộc; TC: Tự chọn; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đề án; TT: Thực tế.

2.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

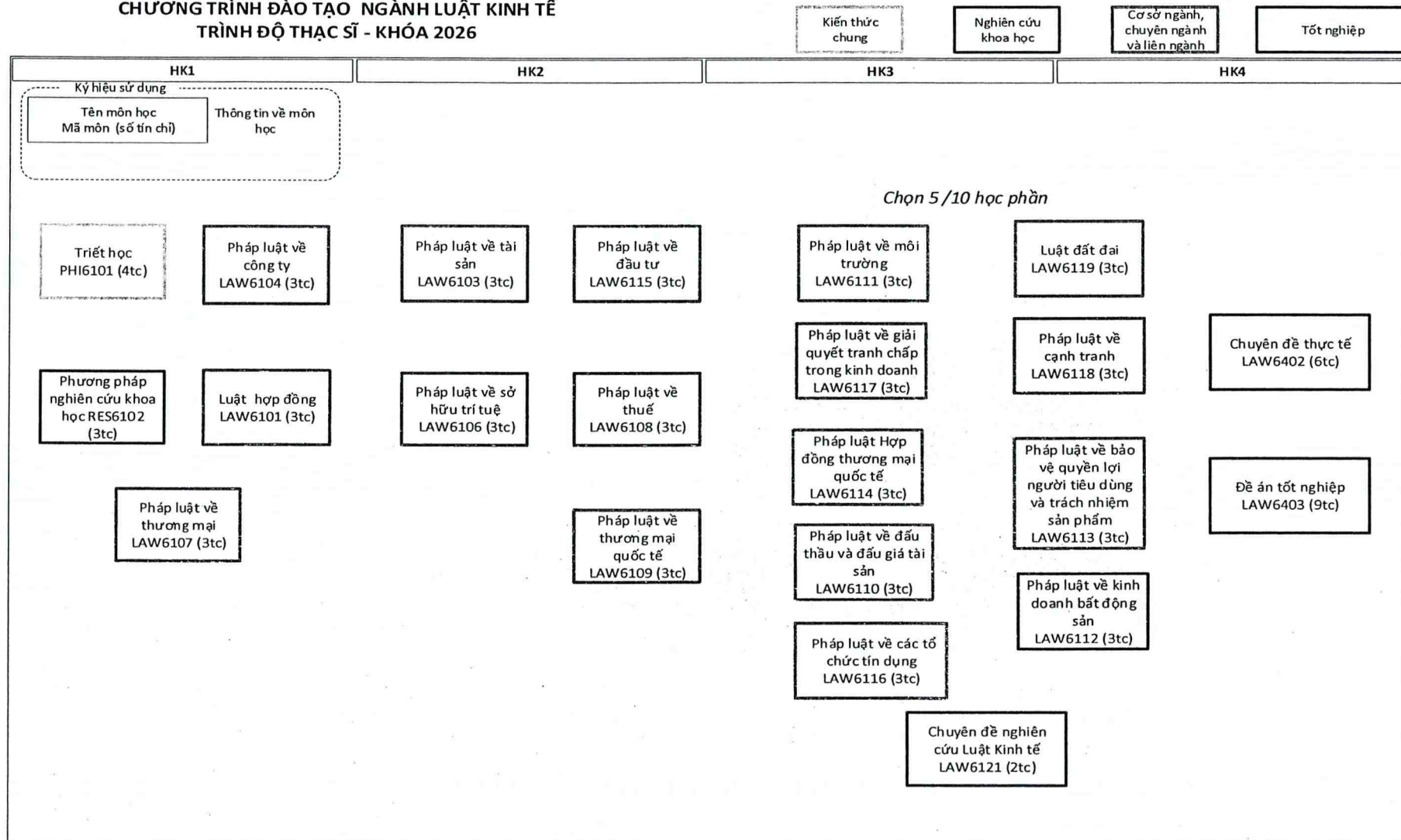
TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						L T	T H	Đ A	T T		
	Học kỳ 1													
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB			4	60	60				120	V.ĐTSDH
2	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Science Research Methods	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
3	LAW6104	Pháp luật về công ty	Company Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
4	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
5	LAW6107	Pháp luật về thương mại	Commercial Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					16	240	240				480	
	Học kỳ 2													
6	LAW6103	Pháp luật về tài sản	Property Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
7	LAW6106	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
8	LAW6108	Pháp luật về thuế	Tax Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
9	LAW6115	Pháp luật về đầu tư	Investment Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
	<i>Chọn 5/10 học phần tự chọn</i>													

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						L T	T H	Đ A	T T		
10	LAW6109	Pháp luật về thương mại quốc tế	International Commercial Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					15	225	225				450	
	Học kỳ 3													
11	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Law on Procurement and Property Auction	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
12	LAW6111	Pháp luật về môi trường	Environmental Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
13	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
14	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	Law on Protection of Consumers' Rights and Product Liability	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
15	LAW6114	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	International Commercial Contract Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
16	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Credit Institutions Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH

TT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						L T	T H	Đ A	T T		
17	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business Dispute Resolution Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
18	LAW6118	Pháp luật về cạnh tranh	Competition Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
19	LAW6119	Luật Đất đai	Land Law	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
20	LAW6121	Chuyên đề nghiên cứu Luật Kinh tế	Research Project in Economic Law	BB			2	30	30				60	V.ĐTSDH
		Cộng					14	210	210				420	
	Học kỳ 4													
19	BUS6402	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB			6				x			V.ĐTSDH
20	BUS6403	Đề án tốt nghiệp	Graduation Project	BB			9				x			V.ĐTSDH
		Cộng					15							

2.4. Sơ đồ tiến trình đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT KINH TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2026



Kiến thức chung
Nghiên cứu khoa học
Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành
Tốt nghiệp

2.5. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
I. Kiến thức chung				
1.1	PHI6101	Triết học	4	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:</p> <p>Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.</p>
II. Kiến thức ngành				
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	<p>Học phần trang bị cho học viên các phương pháp phân tích luật với các nội dung chính, gồm: (i) khái niệm, vai trò và hạn chế của luật viết; (ii) đối tượng và vai trò của hoạt động phân tích luật viết; (iii) các phương pháp phân tích luật viết.</p> <p>Đồng thời, học phần cũng giới thiệu đến học viên phương pháp thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học luật gồm các nội dung như: (i) khái</p>

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				niệm, đặc trưng, ý nghĩa, phân loại công trình nghiên cứu luật; (ii) cách xây dựng và phát triển ý tưởng nghiên cứu; (iii) cách thức thực hiện và hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học luật.
2.2	LAW6102	Chuyên đề nghiên cứu Luật Kinh tế	2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của luận văn thạc sĩ. Đồng thời, học phần cũng giúp người học nâng cao ý thức chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường và Khoa đào tạo chuyên môn.
2.3	LAW6103	Pháp luật về tài sản	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Đồng thời, học phần giúp học viên hiểu được chế định về tài sản và quyền sở hữu là chế định trung tâm không những của luật dân sự mà của cả hệ thống pháp luật nói chung. Bất kỳ sự thay đổi nào của chế định về tài sản và quyền sở hữu sẽ dẫn đến các thay đổi tương ứng trong các quy định của các ngành luật khác. Qua đó, học viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.
2.4	LAW6104	Pháp luật về công ty	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng lý thuyết xoay xung quanh các tính chất cơ bản của công ty, trong đó có tính trách nhiệm hữu hạn và tư cách pháp nhân, lý thuyết đại diện (agency problem), và chủ đề có liên quan là kiểm soát quản trị (corporate governance). Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên các kỹ năng nghiên cứu pháp luật về công ty; như: phân tích bản án liên quan đến các tranh chấp trong hoạt động công ty. Ngoài ra, học phần cũng đề cao tính nguyên gốc

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				trong hoạt động nghiên cứu, trong đó đặt ra vấn đề về dẫn nguồn và tránh đạo văn trong soạn thảo.
2.5	LAW6101	Luật Hợp đồng	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về pháp luật hợp đồng; gồm: (i) những quy định chung về nghĩa vụ và hợp đồng; (ii) các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng; (iii) các quy định về trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng và (iv) quy định pháp luật về một số hợp đồng thông dụng.
2.6	LAW6106	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3	Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật sở hữu trí tuệ; gồm: (i) đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ; (ii) đối tượng của sở hữu trí tuệ; (iii) xác lập quyền; (iv) thời hạn bảo hộ; (v) quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật chuyên sâu về các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; như: (i) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; (ii) quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp; (iii) nhãn hiệu hàng hóa; (iv) thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; (v) chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh. Qua đó, học phần giúp học viên có thể ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.
2.7	LAW6107	Pháp luật về thương mại	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận và pháp luật cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, cũng như địa vị pháp lý của thương nhân. Đồng thời, học phần cũng cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật chuyên sâu về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				động thương mại cụ thể; quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; các chế tài trong hoạt động thương mại.
2.8	LAW6108	Pháp luật về thuế	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật thuế; như: (i) tại sao lại phải có thuế; (ii) quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và (iii) đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên cách đọc và hiểu văn bản thuế.
2.9	LAW6109	Pháp luật về thương mại quốc tế	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế, nâng cao so với môn Luật Thương mại quốc tế ở Chương trình đào tạo Cử nhân Luật; gồm: (i) kiến thức cơ bản về quan hệ thương mại quốc tế; (ii) cơ sở pháp lý của hoạt động thương mại quốc tế; (iii) giá trị pháp lý và ảnh hưởng của các Hiệp định thương mại tự do truyền thống và hiện đại; (iv) thuận lợi và thách thức của Việt Nam trong đàm phán và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đồng thời, học phần trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để học viên có thể phân tích, đánh giá, bình luận, tư vấn được các vụ việc, các mối quan hệ phát sinh giữa các chủ thể luật quốc tế trong hoạt động thương mại quốc tế.
2.10	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	3	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực luật kinh tế để học viên nắm bắt được bản chất của hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan sử dụng nguồn lực nhà nước trong đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong hợp tác công tư; bản chất và hình thức của phương thức mua

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				<p>bán tài sản đấu giá, đặc biệt là đấu giá bắt buộc. Đồng thời, Học phần góp phần trang bị và phát triển học viên kỹ năng ứng dụng khi tham gia vào các hoạt động liên quan đấu thầu và đấu giá (trong đó có việc lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trong đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng hợp tác công tư, tổ chức các hoạt động đấu giá bắt buộc); khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đấu thầu, đấu giá.</p>
2.11	LAW6111	Pháp luật về môi trường	3	<p>Học phần giới thiệu các kiến thức về môi trường bao gồm các quan điểm, các học thuyết của khoa học pháp lí, khoa học kinh tế có liên quan đến môi trường, các quy định của pháp luật về môi trường.</p> <p>Những nội dung chính của môn học bao gồm: (i) tổng quan pháp luật môi trường: yêu cầu của bảo vệ môi trường trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các nguyên tắc của luật môi trường.... (ii) pháp luật về tài nguyên thiên nhiên: chế độ sở hữu, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; (iii) pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường: Nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các chủ thể kinh doanh, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, kinh doanh dịch vụ môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường.....; (iv) luật Quốc tế về môi trường: các quy định về môi trường của WTO, luật quốc tế về ứng phó khí hậu biến đổi....</p> <p>Đồng thời, học phần cũng trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để có thể tham gia vào hoạt động quản lí môi trường, giải quyết tranh chấp môi trường, thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường, nghiên cứu pháp luật</p>

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				môi trường.
2.12	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật cơ bản về bất động sản và kinh doanh bất động sản; giúp học viên hiểu được quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, cho thuê, thuê lại, thuê mua và các hoạt động phát sinh liên quan đến bất động sản như dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản.</p> <p>Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học hiểu được quy trình quản lý của nhà nước trong các hoạt động chuyển giao một phần hoặc toàn phần bất động sản hình thành trong tương lai giữa các chủ đầu tư.</p>
2.13	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	3	<p>Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về người tiêu dùng, vấn đề bảo vệ người tiêu dùng và quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam Nội dung học phần bao gồm: (i) tổng quan về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: trên thế giới và Việt Nam; (ii) quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng; (iii) quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh; (iv) trách nhiệm sản phẩm ; (v) giải quyết tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng.</p>
2.14	LAW6114	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	3	<p>Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế.</p> <p>Nội dung học phần xoay quanh các vấn đề chính về: (i) thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; (ii) những vấn đề pháp lý của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (khái niệm, đặc điểm, nguồn luật điều chỉnh, hiệu lực, ký kết hợp đồng, quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng); các</p>

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				biện pháp chế tài do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế.
2.15	LAW6115	Pháp luật về đầu tư	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và pháp luật về đầu tư; gồm: các quy định pháp luật về điều kiện, thủ tục đầu tư, hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật đầu tư.
2.16	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu về các tổ chức tín dụng; gồm các nội dung chính như: (i) tổng quan pháp luật về các tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay; (ii) pháp luật điều chỉnh về tổ chức của tổ chức tín dụng; (iii) pháp luật điều chỉnh về hoạt động của tổ chức tín dụng; (iv) pháp luật điều chỉnh về bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Đồng thời, học phần trang bị cho người học cho người học khả năng nhận định, đánh giá hệ thống pháp luật các tổ chức tín dụng Việt Nam.
2.17	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; gồm những nội dung như: (i) những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp kinh doanh; (ii) các quy định về phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; (iii) các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh; (iv) quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh; (v) cơ chế giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế. Đồng thời, học phần cung cấp cho học viên kỹ năng về nghiên cứu, tư duy vấn đề có liên quan đến tranh chấp trong kinh doanh; kỹ năng vận

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				dụng ngôn từ, kiến thức, cách thức trình bày văn bản; vận dụng quy định pháp luật để tham gia giải quyết tranh chấp.
2.18	LAW6118	Pháp luật về cạnh tranh	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật cạnh tranh; gồm: (i) tổng quan hệ thống pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam; (ii) các dấu hiệu và phương thức xử lý đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế; (iii) nhu cầu và định hướng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam.
2.19	LAW6119	Luật đất đai	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản mang tính lý luận về luật đất đai; đồng thời giúp học viên nhận thức được chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam mang tính đặc biệt, chi phối việc quản lý và sử dụng đất đai thông qua các quy phạm pháp luật đất đai. Ngoài ra, học phần trang bị cho học viên kỹ năng đọc, hiểu văn bản, kỹ năng phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật đất đai, để từ đó có thể vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất.
III. Kiến thức tốt nghiệp				
3.1	LAW6402	Chuyên đề thực tế	6	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Luật kinh tế thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/ đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.
3.2	LAW6403	Đề án tốt nghiệp	9	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				<p>cứ một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.</p> <p>Học phần này có mục tiêu giúp học viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; - Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. - Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.
2. Một số học phần đặc biệt, thể hiện bản sắc riêng của UEF, được tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng như học phần “Chuyên đề thực tế”.
3. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý cho Viện đào tạo sau đại học và các Trường ngành đào tạo sau đại học.
4. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn

phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

5. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.

6. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

7. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

8. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật mỗi 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Viện Đào tạo sau đại học tiếp nhận tờ trình từ trưởng ngành sau đại học, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Viện Đào tạo sau đại học tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được Trưởng ngành sau đại học gửi cho Viện Đào tạo sau đại học rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

12. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo./.



TS. Nguyễn Thanh Giang